UBND TỈNH KON TUM **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số1182 /KH-SYT	*Kon Tum, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Công văn số 836/UBND-KGVX ngày 12/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, Sở Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thức của người dân, lãnh đạo các cấp, các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức về nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và tăng cường phối hợp hành động để thay đổi hành vi, góp phần giảm thiểu nguy cơ sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Mục tiêu 1:** Tăng cường truyền thông vận động đến các cấp ủy Đảng và lãnh đạo chính quyền các cấp nhằm đạt được sự cam kết, ủng hộ và sự đồng thuận trong xây dựng, hoàn thiện, ban hành và thực thi các văn bản pháp quy liên quan dự phòng và kiểm soát các nguy cơ sức khỏe.

- **Mục tiêu 2:** Tăng cường truyền thông huy động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức và người có uy tín trong cộng đồng và phối hợp liên ngành trong dự phòng để kiểm soát các nguy cơ về sức khỏe.

- **Mục tiêu 3:** Nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và nhân viên y tế về nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm và tăng cường thực hiện hành vi phòng bệnh.

- **Mục tiêu 4:** Nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về nguy cơ sức khỏe từ những hành vi lối sống không lành mạnh, tăng cường thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe để nâng cao sức khỏe, phòng các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD, ung thư…).

- **Mục tiêu 5:** Nâng cao nhận thức của người dân, người sản xuất và người kinh doanh thực phẩm về nguy cơ sức khỏe từ sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh thực phẩm và tăng cường thực hiện hành vi an toàn trong sản xuất, bảo quản, chế biến thực phẩm.

- **Mục tiêu 6:** Nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và nhân viên y tế về nguy cơ sức khỏe do thiên tai (bão, lũ, hạn hán…) và tăng cường hành động phối hợp ứng phó nhằm hạn chế hậu quả đối với sức khỏe.

- **Mục tiêu 7:** Nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và nhân viên y tế về nguy cơ sức khỏe do thảm họa (ngộ độc, cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông…) và tăng cường hành động dự phòng và xử trí tai nạn, thương tích.

- **Mục tiêu 8:** Tăng cường củng cố và hoàn thiện mạng lưới truyền thông về sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu truyền thông về các nguy cơ sức khỏe, dự phòng và ứng phó với các nguy cơ đó.

- **Mục tiêu 9:** Tăng cường thực hiện nâng cao năng lực về truyền thông nguy cơ sức khỏe cho mạng lưới truyền thông nhằm đáp ứng yêu cầu truyền thông về các nguy cơ sức khỏe, dự phòng và ứng phó với các nguy cơ đó.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025 và 2030 của từng lĩnh vực: Phụ lục kèm theo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quản lý chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum. Truyền thông cho các cấp chính quyền chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để đạt được các mục tiêu sức khỏe ở từng địa phương trên cơ sở các mục tiêu sức khỏe của tỉnh.

- Tăng cường truyền thông về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền; các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương để phối hợp triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động của Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum thuộc phạm vi do các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương phụ trách.

- Vận động thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe và phòng chống bệnh tật bao gồm: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia; Luật Bảo vệ môi trường; Luật An toàn thực phẩm; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Người cao tuổi; Luật Trẻ em; Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

2. Chuyên môn nghiệp vụ

2.1. Về truyền thông vận động chính sách

- Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu ở tất cả các tuyến huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn. Bổ sung thêm nội dung Phòng, chống tác hại của thuốc lá và rượu bia và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội nhằm huy

động sự tham gia và cam kết thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGĐ) thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện công tác truyền thông phòng chống dịch bệnh và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp giữa Sở Y tế với các sở, ban, ngành, địa phương; giữa các Trung tâm Y tế huyện, thành phố với các cơ quan, ban, ngành tuyến huyện và giữa trạm y tế xã, phường, thị trấn với các cơ quan, ban, ngành tuyến xã.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có xuất bản các loại tờ tin, bản tin nội bộ định kỳ cung cấp thông tin những thuận lợi, khó khăn, kết quả triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp thực hiện công tác truyền thông các yếu tố nguy cơ.

- Tiến hành các nghiên cứu, điều tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia… đồng thời, lồng ghép các chương trình, dự án định kỳ tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá kết quả thay đổi sau khi có kế hoạch can thiệp.

- Định kỳ hằng năm, tham mưu UBND tỉnh ban hành các nội dung truyền thông nguy cơ sức khỏe và lồng ghép tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định về phòng chống tác hại thuốc lá và rượu bia, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2.2. Về truyền thông thay đổi hành vi

2.2.1. Xác định yếu tố nguy cơ và xây dựng kịch bản ứng phó

- Tiến hành điều tra KAP về kiến thức, thái độ, thực hành của người dân về phòng chống các bệnh truyền nhiễm, các bệnh không lây nhiễm, an toàn thực phẩm; tình trạng mất cân bằng giới tính, tảo hôn, nạo phá thai nói chung và ở tuổi vị thành niên nói riêng… trên cơ sở đó xác định nguy cơ sức khỏe theo từng nhóm đối tượng, địa bàn, mùa để xây dựng các kịch bản dịch bệnh, biện pháp ứng phó, phòng chống và xây dựng bộ thông điệp truyền thông ứng phó nguy cơ sức khỏe cho phù hợp.

- Xác định các kịch bản các nguy cơ sức khỏe do dịch bệnh, thiên tai (bão lũ, hạn hán) và biện pháp ứng phó để xây dựng nội dung truyền thông ứng phó phù hợp.

- Tổ chức các đợt diễn tập truyền thông với các tình huống giả định dịch bệnh bùng phát và thiên tai, thảm họa.

2.2.2. Sản xuất tài liệu truyền thông

- Tiếp nhận từ các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Y tế các bộ tài liệu đã được biên soạn, phát hành và cấp phát cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hoàn thiện bộ thông điệp và tài liệu truyền thông chuẩn về:

+ Vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

+ Phòng chống các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD, ung thư…).

+ Vệ sinh an toàn thực phẩm (bao gồm hộ gia đình, các trang trại chăn nuôi và trồng trọt, các trường học, các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm).

+ Xử lý tình huống trước, trong và sau thiên tai, lũ lụt, hạn hán...

+ Phòng chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng và tại trường học.

+ Hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, giảm ăn mặn cho các bếp ăn tập thể và tập huấn cho các bếp ăn tập thể trong khối trường học và doanh nghiệp.

- Xây dựng, hoàn thiện quy định và hướng dẫn thực hiện nội dung truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ quan, đơn vị (bao gồm các trường học, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm, các trang trại chăn nuôi và trồng trọt…).

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các cơ sở y tế về ứng phó và xử lý hậu quả về sức khỏe do thiên tai; ứng phó và xử lý hậu quả về sức khỏe do thảm họa (ngộ độc tập thể, cháy nổ, tai nạn lao động nhiều người, tai nạn giao thông nhiều người…).

2.2.3. Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch phối hợp và tổ chức truyền thông trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố Kon Tum… về các yếu tố nguy cơ sức khỏe do thiên tai, dịch bệnh gây ra; các biện pháp ứng phó, phòng chống dịch bệnh; an toàn tiêm chủng và tiêm chủng mở rộng; vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường; phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; phòng chống các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD, ung thư…); phòng chống tác hại của rượu bia và thuốc lá; an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn, thương tích; nâng cao nhận thức của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về SKSS/KHHGĐ cho vị thành viên, thanh niên nhằm giảm tình trạng có thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- Thành lập chuyên mục "Truyền thông các yếu tố nguy cơ sức khỏe" trên các Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc để đăng tải các tài liệu, hướng dẫn; đăng tải thông tin triển khai hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh.

- Tăng cường xây dựng và hoạt động các trang truyền thông trên mạng xã hội như: Fanpage, Zalo, Youtube… để truyền thông các yếu tố nguy cơ và các biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân.

2.2.4. Truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông trực tiếp tới người dân về phòng chống dịch bệnh; trong đó chú trọng đến hình thức nói chuyện chuyên đề tại các trường học cho đối tượng là học sinh các vùng sâu, vùng xa, vùng ít có điều kiện tiếp cận thông tin.

- Duy trì các hoạt động truyền thông trực tiếp cả khi không có dịch bệnh để nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ, thay đổi hành vi sức khỏe cho người dân, nhất là người cao tuổi.

- Tiếp tục triển khai phong trào 10.000 bước chân mỗi ngày và hoạt động thể dục giữa giờ; các hoạt động thể dục, thể thao trong trường học, cơ quan, đơn vị và trong nhân dân.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn cho người bệnh về cai nghiện thuốc lá, cai nghiện rượu bia; tư vấn về vận động thể lực và chế độ dinh dưỡng hợp lý cho từng đối tượng.

- Định kỳ hằng năm tổ chức tốt các đợt Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ đến vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các xã biên giới, vùng có mức sinh cao, mức sinh chưa ổn định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông.

- Tổ chức các hoạt động ký cam kết và xây dựng chương trình phối hợp thực hiện truyền thông dự phòng và ứng phó với các nguy cơ sức khỏe và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp giữa ngành Y tế với các sở, ban, ngành, đoàn thể và cơ quan báo chí.

- Ngành Y tế hỗ trợ và phối hợp xây dựng hợp phần truyền thông về sức khỏe và dự phòng yếu tố nguy cơ trong kế hoạch hoạt động của các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương và cơ quan báo chí; hỗ trợ và phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và cơ quan báo chí trong tổ chức hoạt động truyền thông và các biện pháp dự phòng nguy cơ sức khỏe.

2.3. Nâng cao năng lực mạng lưới y tế về truyền thông nguy cơ sức khỏe

- Nghiên cứu tổ chức sắp xếp lại mạng lưới, chức năng nhiệm vụ của mạng lưới truyền thông y tế và cộng tác viên truyền thông y tế, đề xuất hoàn thiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ truyền thông nguy cơ sức khỏe.

- Thiết lập, xây dựng quy định hoạt động của bộ phận/nhóm chuyên trách và mạng lưới theo dõi, phản hồi thông tin liên quan đến dịch bệnh và sự kiện sức khỏe.

- Hoàn thiện mạng lưới cộng tác viên truyền thông về sức khỏe của các trường học, doanh nghiệp.

- Thành lập Tổ Biên soạn bộ tài liệu tập huấn về truyền thông nguy cơ sức khỏe và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp; xây dựng chương trình, nội dung tập huấn.

- Tổ chức tập huấn TOT giảng viên tuyến tỉnh, huyện về truyền thông nguy cơ sức khỏe do dịch bệnh và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp cho cán bộ các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương.

- Tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng làm việc với báo chí; nâng cao năng lực về nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông trên cơ sở tài liệu và hướng dẫn của cấp trên; các nội dung chuyên sâu, chuyên ngành, cập nhật những kiến thức mới, sự kiện mới cho các cán bộ quản lý y tế tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai truyền thông nguy cơ sức khỏe do dịch bệnh và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp cho mạng lưới cán bộ y tế và cộng tác viên.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị phổ biến các quy định và hướng dẫn thực hiện truyền thông nguy cơ sức khỏe do dịch bệnh và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp.

2.4. Về đảm bảo nguồn lực

- Nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum được lồng ghép từ nguồn lực của các chương trình, dự án và từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để hỗ trợ nguồn lực cho xây dựng các mô hình nâng cao sức khỏe cộng đồng, tạo điều kiện cho người dân thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

- Việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum cần bảo đảm nguyên lồng ghép trong kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép trên cơ sở tăng cường, điều chỉnh, mở rộng các chương trình, dự án, đề án có liên quan triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí hiện có cho các chương trình, dự án, đề án cần phải được ưu tiên phân bổ nhằm đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum.

2.5. Về giám sát, đánh giá công tác truyền thông nguy cơ sức khỏe

- Xây dựng Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông trước, trong và sau dịch bệnh và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp.

- Thường xuyên theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số mắc bệnh và tử vong do bệnh tật và dịch bệnh; triển khai giám sát tử vong tại cộng đồng trên cơ sở thu thập thông tin từ hệ thống thống kê tử vong của trạm y tế xã.

- Thu thập đầy đủ các thông tin về mắc và tử vong do bệnh tật từ hệ thống báo cáo từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kết nối giữa các tuyến để hỗ trợ chăm sóc, theo dõi bệnh nhân liên tục và lâu dài.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất thêm các lĩnh vực, các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

2.6. Về hợp tác quốc tế

- Định kỳ hằng năm phối hợp với ngành Y tế các tỉnh Attapư, Sê Kông (Lào) và Ratanakiri (Campuchia) thông tin tình hình dịch bệnh, triển khai các hoạt động chăm sóc sức khoẻ ban đầu, các chương trình phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm, HIV/AIDS nhằm kiểm soát và ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh ở khu vực biên giới và qua biên giới.

- Hỗ trợ kỹ thuật trong công tác phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ dập dịch khi có dịch bệnh xảy ra và có yêu cầu từ các các tỉnh bạn nhằm ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập.

- Chủ động, tích cực hợp tác với các viện, trường, các hiệp hội, tổ chức trong khu vực và trên thế giới trong nghiên cứu, đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế và trong nước khác để hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện các hoạt động; lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế với hoạt động của Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum nhằm thực hiện được các mục tiêu sức khỏe.

- Tăng cường chia sẻ các bài học kinh nghiệm quốc tế trong việc triển khai các chương trình, hoạt động để đạt các mục tiêu sức khỏe của tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được lồng ghép từ nguồn lực của các chương trình, dự án và từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, có huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 cần bảo đảm nguyên tắc lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, trên cơ sở tăng cường, điều chỉnh, mở rộng các chương trình, dự án, đề án có liên quan triển khai trên địa bàn tỉnh.

3. Kinh phí hiện có cho các chương trình, dự án, đề án liên quan đến thực hiện Kế hoạch truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 trong lĩnh vực y tế được kết cấu từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, các chương trình, dự án liên quan đến y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh được phê duyệt hằng năm và trong giai đoạn đến năm 2025 để đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Hằng năm tham mưu Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum trên địa bàn tỉnh. Chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các đơn vị có liên quan; chủ trì, phối hợp để cung cấp các thông tin về Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum cho các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả, tham mưu báo cáo Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo quy định.

2. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Tham mưu UBND các huyện, thành phố văn bản chỉ đạo triển khai hoạt động truyền thông nguy cơ sức khỏe trên địa bàn. Tiếp tục duy trì tốt hoạt động của Ban chăm sóc sức khỏe ban đầu ở tất cả các tuyến huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn. Bổ sung thêm nội dung Phòng, chống tác hại của thuốc lá và rượu bia, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tăng cường quản lý sức khỏe cá nhân tại tuyến y tế cơ sở bằng hồ sơ bệnh án điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh; đảm bảo thực hiện định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe chính (BMI, huyết áp, đường máu…).

3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Căn cứ các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai, thực hiện.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả, báo cáo Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trước ngày 15/12 hằng năm.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Căn cứ các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi của ngành, lĩnh vực, địa phương đang triển khai thực hiện, đề nghị lồng ghép, thực hiện các văn bản đã được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể:

- Kế hoạch 782/KH-UBND ngày 19/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về hành động giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum thực hiện chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030.

- Kế hoạch 1411/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch Hành động phòng chống bệnh không lây nhiễm tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2017-2020.

- Kế hoạch số 3080/KH-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc thực hiện Quyết định số 1902/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình sức khỏe Việt Nam;

- Kế hoạch số 602/KH-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Kế hoạch số 465/KH-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019-2025.

- Kế hoạch số 2995/KH-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025".

- Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 13/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam" trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020-2030.

- Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh Kon Tum, giai đoạn 2020-2025.

- Kế hoạch số 3156/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch triển khai Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Sở Y tế đề nghị đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương một số nội dung cụ thể:

1. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác truyền thông, triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục của Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum. Quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với thuốc lá, rượu, bia và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ sức khỏe theo khuyến cáo của ngành Y tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm đảm bảo an ninh lương thực; sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe. Triển

khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phối hợp với các địa phương, đơn vị cung cấp đảm bảo nước sạch, dinh dưỡng giảm thấp còi và vệ sinh môi trường khu vực nông thôn. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, giám sát về thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; kiểm soát dư lượng hóa chất, kháng sinh, chất kích thích sinh trưởng, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

3. Sở Công thương: Tăng cường công tác quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia; phòng ngừa và xử lý rượu, bia nhập lậu, rượu, bia giả, không bảo đảm an toàn. Tổ chức hiệu quả các biện pháp phòng chống rượu bia, thuốc lá nhập lậu và giả. Thực hiện các giải pháp quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và giảng dạy kiến thức cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh và phòng, chống các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc mắt, bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, sữa học đường, tăng cường vận động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh trong hệ thống giáo dục.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh trong các trường học.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Triển khai các chính sách, quy định pháp luật về phát triển thể dục, thể thao quần chúng. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân tham gia tích cực cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và các hoạt động khác của Chương trình Sức khỏe Việt Nam[1]. Duy trì tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và phối hợp với Sở Y tế triển khai chương trình 10.000 bước chân mỗi ngày[2].

- Phối hợp chỉ đạo xây dựng mô hình cơ quan, đơn vị địa phương có sân, bãi tập luyện thể dục thể thao; khu du lịch không khói thuốc lá, làng, bản, khu dân cư

---

[1] Theo Kế hoạch số 3080/KH-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc thực hiện Quyết định số 1092/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình sức khỏe Việt Nam.

[2] Theo Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 13/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc Tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

văn hóa. Lồng ghép các chỉ tiêu và nội dung liên quan của Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe tỉnh Kon Tum trong chương trình, kế hoạch, đề án của ngành.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn và thu gom rác thải, tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách về thu gom, xử lý rác thải rắn trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu chỉ đạo thực thi Luật Bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện các quy định pháp luật nhằm giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy hại đến sức khỏe Nhân dân theo thẩm quyền nhằm thực hiện mục tiêu của kế hoạch.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

-Tăng cường các hoạt động quản lý môi trường làm việc nâng cao sức khỏe cho người lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh; phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh để tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm cho người lao động.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc để phát hiện sớm, điều trị, phục hồi chức năng và quản lý sức khỏe cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp và các bệnh tật khác. Phối hợp với Sở Y tế nâng cao chất lượng chăm sóc y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng đối với người cao tuổi và một số đối tượng cần chăm sóc đặc thù khác.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Phê duyệt Kế hoạch truyền thông nguy cơ sức khỏe trên địa bàn huyện, thành phố. Quan tâm, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với ngành Y tế để triển khai các giải pháp truyền thông nguy cơ sức khỏe trên địa bàn huyện, thành phố.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan: Tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động truyền thông yếu tố nguy cơ trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Huy động mạng lưới cộng tác viên truyền thông từ các tổ chức đoàn thể để phối hợp thực hiện truyền thông tới người dân./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KON TUM

Võ Văn Thanh

PHỤ LỤC
CÁC CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025 VÀ 2030 CỦA TỪNG LĨNH VỰC
(theo Kế hoạch số: /KH-SYT ngày /3/2021 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

TT	Lĩnh vực/Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2030	Cơ quan, đơn vị thực hiện
I	**Mục tiêu 1: Tăng cường truyền thông vận động đến cấp ủy Đảng và lãnh đạo chính quyền các cấp nhằm đạt được sự cam kết, ủng hộ và sự đồng thuận trong xây dựng, hoàn thiện, ban hành và thực thi các văn bản pháp quy liên quan dự phòng và kiểm soát các nguy cơ sức khỏe.**				
1	Tỷ lệ các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể có kế hoạch và triển khai truyền thông nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.	%	100	100	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
2	Tỷ lệ Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp huyện, xã có kế hoạch, chương trình truyền thông nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp	%	100	100	UBND các huyện, thành phố, thị trấn
3	Tỷ lệ UBND các huyện, thành phố xây dựng quy định phối hợp thu thập, chia sẻ và cung cấp thông tin về dịch bệnh và tình trạng y tế công cộng khẩn cấp (trước, trong và sau dịch bệnh/sự kiện).	%	100	100	UBND các huyện, thành phố, thị trấn
4	Tỷ lệ huyện, thành phố có kế hoạch và thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định về phòng chống tác hại của rượu, bia; ATTP, ô nhiễm môi trường	%	100	100	UBND các huyện, thành phố, thị trấn
II	**Mục tiêu 2: Tăng cường truyền thông huy động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức và người có uy tín trong cộng đồng và phối hợp liên ngành trong dự phòng và kiểm soát các nguy cơ sức khỏe**				
1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị xây dựng hướng dẫn thực hiện truyền thông trong tình trạng dịch bệnh và tình huống y tế công cộng khẩn cấp	%			Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; các cơ quan báo chi
2	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn vận động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức và người có uy tín trong cộng đồng tham gia các hoạt động truyền thông biện pháp dự phòng nguy cơ sức	%	70	100	UBND các huyện, thành phố

TT	Lĩnh vực/Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2030	Cơ quan, đơn vị thực hiện
	khỏe				
3	Tỷ lệ cơ quan tổ chức thực hiện truyền thông và các biện pháp dự phòng nguy cơ sức khỏe trong các đơn vị thuộc các ngành quản lý	%	100	100	Các sở, ban, ngành
4	Tỷ lệ cơ quan, đoàn thể tổ chức đoàn thể thực hiện truyền thông và các biện pháp nguy cơ sức khỏe trong mạng lưới của tổ chức.	%	100	100	LĐLĐ tỉnh, MTTQVN tỉnh, Hội LHPN, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn
5	Tỷ lệ cơ quan báo chí, tập san của các sở, ban, ngành, đoàn thể có chuyên trang/chuyên mục về Sức khỏe để phổ biến thông tin dự phòng và ứng phó nguy cơ sức khỏe	%	100	100	Các sở, ban, ngành; Đài PTTH tỉnh, Báo Kon Tum
III	**Mục tiêu 3: Nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và nhân viên y tế về nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm và tăng cường thực hiện hành vi phòng bệnh**				
1	Tỷ lệ người dân thực hiện rửa tay với xà phòng (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh)	%	40	65	Sở Y tế
2	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	%			Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố
	- Nông thôn	%	75	85	
	- Thành thị	%	90	>95	
3	Tỷ lệ huyện, thành phố thực hiện phong trào vệ sinh đường làng ngõ xóm và vệ sinh môi trường	%	50	100	UBND các huyện, thành phố
4	Tỷ lệ huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện truyền thông tại hộ gia đình về xử lý ổ bọ gậy nguồn	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
5	Tỷ lệ huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện truyền thông tại hộ chăn nuôi về thực hành vệ sinh trong chăn nuôi	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
6	Tỷ lệ cơ sở y tế/bệnh viện thực hiện truyền thông, hướng dẫn các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện.	%	100	100	Sở Y tế
7	Tỷ lệ huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện truyền thông tại cộng đồng về nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm và cách phòng bệnh; phòng, chống HIV/AIDS; tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ em và tiêm phòng khi có dịch bệnh; rửa tay với xà phòng tại hộ gia đình và các trường học; sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và chấm dứt đi tiêu bừa bãi (đạt tiêu chí cộng đồng chấm dứt đi tiêu bừa bãi – ODF	%	100	100	UBND các huyện, thành phố

TT	Lĩnh vực/Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2030	Cơ quan, đơn vị thực hiện
IV	**Mục tiêu 4: Nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về nguy cơ đối với sức khỏe từ những hành vi lối sống không lành mạnh và tăng cường thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe để nâng cao sức khỏe, phòng các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD, ung thư…)**				
1	Tỷ lệ tổ chức chương trình, mô hình vận động thể lực tại cộng đồng và thể dục giữa giờ trong cơ quan, doanh nghiệp, trường học	%	70	100	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
2	Tỷ lệ huyện, thành phố tổ chức chương trình giáo dục về dinh dưỡng hợp lý tại trường học và cộng đồng.	%	70	100	UBND các huyện, thành phố
3	Tỷ lệ cơ sở y tế/bệnh viện tổ chức dịch vụ tư vấn cai nghiện thuốc lá, rượu bia	%	50	100	Sở Y tế
V	**Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức của người dân, người sản xuất và người kinh doanh thực phẩm về nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe từ sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh thực phẩm và tăng cường thực hiện hành vi an toàn trong sản xuất, bảo quản, chế biến thực phẩm.**				
1	Tỷ lệ huyện, thành phố thực hiện chương trình truyền thông về ATTP trong sản xuất tại hộ gia đình chăn nuôi và trồng trọt	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
2	Tỷ lệ huyện, thành phố thực hiện chương trình truyền thông về ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
VI	**Mục tiêu 6: Nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và nhân viên y tế về nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe do thiên tai (bão, lũ, hạn hán…) và tăng cường hành động phối hợp ứng phó nhằm hạn chế hậu quả đối với sức khỏe**				
1	Tỷ lệ huyện, thành phố thực hiện truyền thông về nguy cơ thiên tai của địa phương và biện pháp ứng phó hậu quả về sức khỏe do thiên tai gây ra	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
2	Tỷ lệ bệnh viện tuyến tỉnh/huyện thiết lập đội cấp cứu cơ động và đào tạo về ứng phó và xử lý hậu quả về sức khỏe do thiên tai	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
VII	**Mục tiêu 7: Nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và nhân viên y tế về nguy cơ**				

TT	Lĩnh vực/Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2030	Cơ quan, đơn vị thực hiện
	ảnh hưởng tới sức khỏe do thảm họa (ngộ độc, cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông…) và tăng cường hành động dự phòng và xử trí tai nạn, thương tích				
1	Tỷ lệ huyện, thành phố thực hiện truyền thông về các biện pháp phòng chống tai nạn, thương tích trong sản xuất tại các làng nghề	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
2	Tỷ lệ huyện, thành phố tổ chức chương trình, mô hình phòng chống tai nạn giao thông tại cộng đồng	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
3	Tỷ lệ trường học tổ chức chương trình truyền thông về an toàn giao thông trong các trường học	%	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố
VII	**Mục tiêu 8: Tăng cường củng cố và hoàn thiện mạng lưới truyền thông về sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu truyền thông về các nguy cơ sức khỏe, dự phòng và ứng phó với các nguy cơ đó**				
1	Tỷ lệ huyện, thành phố duy trì mạng lưới truyền thông y tế từ tỉnh đến thôn	%	100	100	Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố
2	Tỷ lệ huyện, thành phố phát triển mạng lưới cộng tác viên truyền thông về sức khỏe trong các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội (Liên đoàn Lao động và công đoàn các cấp, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh…)	%	100	100	Các tổ chức chính trị xã hội; UBND các huyện, thành phố
VII	**Mục tiêu 9: Tăng cường thực hiện nâng cao năng lực về truyền thông nguy cơ cho mạng lưới truyền thông về sức khỏe nhằm đáp ứng yêu cầu truyền thông về các nguy cơ sức khỏe, dự phòng và ứng phó với các nguy cơ đó**				
1	Tỷ lệ huyện, thành phố tổ chức tập huấn về quản lý truyền thông và cung cấp thông tin báo chí cho cán bộ quản lý y tế	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
2	Tỷ lệ huyện, thành phố tổ chức tập huấn về truyền thông nguy cơ (thu thập và xử lý thông tin, chia sẻ thông tin) cho mạng lưới cán bộ y tế các tuyến	%	100	100	UBND các huyện, thành phố
3	Tỷ lệ huyện, thành phố tổ chức diễn tập truyền thông trong tình huống xảy ra dịch bệnh và sự kiện y tế công cộng khẩn cấp	%	70	100	UBND các huyện, thành phố
4	Tỷ lệ cán bộ y tế chuyên trách về truyền thông	%	50	100	Sở Y tế và

TT	Lĩnh vực/Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2030	Cơ quan, đơn vị thực hiện
	sức khỏe ở cấp tỉnh, huyện, xã được tập huấn các nội dung về Truyền thông nguy cơ				UBND các huyện, thành phố